

Số: 866 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình quan trắc thủy văn chuyên dùng năm 2026
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng;

Căn cứ Thông tư số 22/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 17608/TTr-SNNMT-KTTV ngày 31 tháng 12 năm 2025 về kết quả thực hiện chương trình quan trắc thủy văn chuyên dùng năm 2025 và đề xuất chương trình quan trắc thủy văn chuyên dùng năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình quan trắc thủy văn chuyên dùng năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hiệu quả Chương trình quan trắc thủy văn chuyên dùng năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Báo cáo kết quả thực hiện chương trình quan trắc định kỳ hằng năm cho Ủy ban nhân dân Thành phố và các quy định khác có liên quan;

c) Tổ chức cập nhật thông tin, dữ liệu quan trắc vào cơ sở dữ liệu của ngành Nông nghiệp và Môi trường và chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc vào cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia theo quy định;

d) Kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho các đơn vị có nhu cầu theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai có hiệu quả Chương trình quan trắc thủy văn chuyên dùng năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Hằng năm, cân đối vốn và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí vốn thực hiện trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

a) Tăng cường khai thác thông tin, dữ liệu quan trắc thủy văn phục vụ cho các quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của ngành, địa phương; nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu, thông tin quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số vấn đề liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PCVP;
- Phòng ĐT, KT, DA;
- Lưu: VT (ĐT-LHT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Minh Thạnh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH
QUAN TRẮC THỦY VĂN CHUYÊN DÙNG NĂM 2026
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Duy trì quản lý, vận hành mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng cho công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, các hoạt động chuyên ngành có liên quan, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- c) Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Yêu cầu

- a) Quản lý, vận hành quan trắc thủy văn chuyên dùng phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn; đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về quan trắc, thiết bị, phương pháp đo và truyền nhận dữ liệu.
- b) Hoạt động quan trắc phải được duy trì liên tục, ổn định, hạn chế tối đa gián đoạn; số liệu thu thập bảo đảm chính xác, tin cậy, được kiểm soát chất lượng, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và lĩnh vực khác có liên quan.
- c) Quản lý, khai thác và chia sẻ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn hiệu quả, kịp thời cho các cơ quan chức năng có liên quan khi có nhu cầu.

II. NỘI DUNG VẬN HÀNH QUAN TRẮC

- 1. Thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn tại 02 Trạm thủy văn chuyên dùng theo quy định.
- 2. Kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị quan trắc thủy văn chuyên dùng.

3. Kiểm tra giám sát việc vận hành trạm quan trắc thủy văn chuyên dùng.

4. Kiểm tra, bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng.

III. VỊ TRÍ, THÔNG SỐ, VÀ TẦN SUẤT QUAN TRẮC

1. Vị trí công trình trạm thủy văn chuyên dùng

Thực hiện quan trắc thủy văn năm 2026 tại 02 Trạm thủy văn chuyên dùng để tiếp tục duy trì chuỗi dữ liệu đã có:

a) Trạm thủy văn chuyên dùng Tân Uyên: quan trắc thủy văn trên sông Đồng Nai, phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh với các thông số: mực nước, nhiệt độ nước và nhiệt độ không khí.

b) Trạm thủy văn trên sông Sài Gòn: quan trắc thủy văn trên sông Sài Gòn, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh với các thông số: mực nước, nhiệt độ nước, lượng mưa, nhiệt độ không khí và độ ẩm không khí.

2. Kỳ vận hành quan trắc: năm 2026 (từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026).

3. Tần suất quan trắc

a) Trạm Thủy văn chuyên dùng Tân Uyên:

- Quan trắc mực nước tự động: Đối với mùa lũ 05 phút/01 lần đo; Đối với mùa kiệt 10 phút/01 lần đo.

- Quan trắc nhiệt độ nước tự động 02 lần/01 ngày: 7h và 19h.

- Quan trắc nhiệt độ không khí thủ công 03 lần/ngày: vào lúc 7h; 13h và 19h.

b) Trạm Thủy văn trên sông Sài Gòn

- Quan trắc mực nước tự động: Đối với mùa lũ 05 phút/01 lần đo; Đối với mùa kiệt 10 phút/01 lần đo.

- Quan trắc nhiệt độ nước tự động: 02 lần/01 ngày: 7h và 19h.

- Quan trắc lượng mưa, nhiệt độ và độ ẩm không khí tự động: 10 phút/01 lần đo.

4. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng

Thông số, tần suất, kỹ thuật quan trắc khí tượng thủy văn tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 46:2022/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng và QCVN 47:2022/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn.

IV. HỒ SƠ SẢN PHẨM

1. Báo cáo tháng: 01 báo cáo/tháng.trạm x 02 trạm x 12 tháng = 24 báo cáo

2. Báo cáo quý: 01 báo cáo/quý.trạm x 02 trạm x 4 quý = 08 báo cáo.

3. Bảng đánh giá chất lượng thông tin, dữ liệu KTTV tự động: 01 bảng/tháng.trạm x 02 trạm x 12 tháng = 24 bảng.

Hồ sơ sản phẩm tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 46:2022/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng và QCVN 47:2022/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn và các quy định khác có liên quan./.